ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG AN KHÊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1732 /QĐ-UBND	*An Khê, ngày 28 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi
Địa điểm: Phường An Khê, thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG AN KHÊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật phòng cháy chữa cháy số 55/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 27/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 28/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT- BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi;

Căn cứ Quyết định số 3347/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 tháng 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc giao nhiệm vụ cho UBND các xã, phường triển khai thực hiện đầu tư các dự án theo phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và điều chỉnh nhiệm vụ chủ đầu tư dự án do các Ban Quản lý dự án thuộc UBND thành phố thực hiện sang UBND các xã, phường làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1975/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2025 của UBND quận Cẩm Lệ về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị dự án Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi;

Căn cứ Quyết định số 2207/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của UBND quận Cẩm Lệ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn khảo sát địa chất, địa hình xây dựng Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi;

Căn cứ Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 2025 của UBND quận Cẩm Lệ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi;

Căn cứ Quyết định số 2241/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của UBND quận Cẩm Lệ về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi;

Căn cứ Quyết định số 481/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2026 của UBND phường An Khê về việc Chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi;

Căn cứ Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2026 của UBND phường An Khê về việc giao Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư cho Trung tâm cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường;

Căn cứ Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của UBND phường An Khê về việc thành lập Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thuộc UBND phường An Khê;

Theo Công văn số 435/UBND - KTHTĐT ngày 03 tháng 3 năm 2026 của UBND phường An Khê về việc tiếp nhận đăng ký môi trường dự án đầu tư Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi;

Căn cứ công bố giá các loại vật liệu chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng hiện hành tại thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường tại Tờ trình số 160/TTr-TTCUDVSNC ngày 11 tháng 3 năm 2026, của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Công văn số 676 /KTHT&ĐT-QLXD ngày 27 tháng 5 năm 2026 về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi;

2. Địa điểm xây dựng: Phường An Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND phường An Khê.

4. Chủ đầu tư kiêm quản lý dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường An Khê.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tư vấn khảo sát địa hình, địa chất xây dựng, tư vấn thẩm tra

a) Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng LTH.DESIGN.

b) Nhà thầu khảo sát địa chất, địa hình xây dựng: Công ty TNHH MTV xây dựng Đại Lộc Phú.

c) Nhà thầu thẩm tra: Công ty CP Xây dựng và Thương mại HTB.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

a) Loại, nhóm dự án; loại cấp công trình chính: Dự án nhóm C, thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo, công trình dân dụng, cấp III.

b) Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế (các hạng mục công trình dân dụng): Không nhỏ hơn 50 năm.

7. Mục tiêu dự án

Dự án đầu tư nhằm nâng cấp cơ sở vật chất Trường Tiểu học Thái Thị Bôi đã xuống cấp, đảm bảo an toàn và môi trường, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu dạy và học của nhà trường.

8. Quy mô đầu tư xây dựng: Theo Tờ trình số 160/TTr-TTCƯDVSNC ngày 11/03/2026 của Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công phường, cụ thể như sau:

8.1. Phần xây lắp:

a. Phần tháo dỡ:

- Phá dỡ khối lớp học 2 tầng (541,3m^2); khối hiệu bộ 2 tầng (359,4m^2); nhà bếp (94m^2); cột cờ (10m^2); vị trí đặt tượng nhà yêu nước Thái Thị Bôi (10m^2); nhà xe giáo viên (51m^2); khu vệ sinh giáo viên và học sinh (61m^2); nhà thép bể bơi di động (231m^2); tường rào cổng chính, nhà bảo vệ (L=100m); bồn cây và vườn thuốc nam (73m^2).

- Di dời 21 cây hiện trạng cao 4m, thân d20cm

b. Phần cải tạo:

- Khối lớp học 2 tầng số 2A': Thay mới gạch lát nền, sàn. Thay mới trần khu vệ sinh bằng trần thạch cao chống ẩm khung nổi

+ Vệ sinh, lăn sơn mới công trình. Chống thấm toàn bộ sê nô.

+ Thay mới cửa hiện trạng bằng hệ thống cửa xingfa kính cường lực (cửa sổ có khung bảo vệ). Cải tạo cửa sổ dọc hành lang cải tạo thành cửa đi.

+ Cầu thang lát đá granite.

- Khối lớp học 2 tầng số 2B và số 2B':Thay mới gạch lát nền, sàn (trừ khu vực vệ sinh). Thay mới trần khu vệ sinh bằng trần thạch cao chống ẩm khung nổi

+ Vệ sinh, lăn sơn mới công trình. Chống thấm toàn bộ sê nô.

+ Thay mới cửa hiện trạng bằng hệ thống cửa xingfa kính cường lực (cửa sổ có khung bảo vệ). Cải tạo cửa sổ dọc hành lang cải tạo thành cửa đi.

+ Cầu thang lát đá granite.

- Tường rào, cổng phụ hiện trạng: vệ sinh lăn sơn mới

- Nhà xe học sinh NX3 hiện trạng: Vệ sinh lăn sơn mới, bổ sung máng thu nước (L= 44,5m)

- Nhà bơi: Di dời qua vị trí mới. Vệ sinh, lăn sơn và thay mới tôn.

c. Phần xây mới:

- Khối hành lang nối 1 tầng, kết hợp có sân khấu số 1: Xây mới khối hành lang nối 1 tầng với diện tích xây dựng 195 m^2, sân khấu diện tích 92,7 m^2.

- Khối lớp học, hiệu bộ, nhà bếp 4 tầng xây mới số 2: Xây mới khối nhà cao 4 tầng với diện tích xây dựng 826m^2, diện tích sàn 3.669,3m^2.

- Nhà tắm và nhà vệ sinh (phục vụ khu bể bơi và vệ sinh giáo viên tầng 2)

+ Tầng 1 xây mới khu nhà tắm và vệ sinh nam và nữ diện tích 34 m^2

+ Tầng 2 làm vệ sinh nam và nữ cho giáo viên diện tích 34 m^2

- Tường rào, cổng ngõ chính, nhà bảo vệ:

+ Xây mới cổng chính, cổng chính lắp bằng cổng xếp tự động kt 8,3x1.6m và lắp 2 cổng phụ bằng thép hộp mạ kẽm kt 1,8x2m; nhà bảo vệ (diện tích 9m2); tường rào bằng thép (L = 89,5m); lắp mới bảng tên trường, chữ bằng Inox.

+ Trồng cây trúc cần câu dọc theo hàng rào lưới thép chiều cao 1,5m (6-10 thân/bụi) SL 170 bụi.

+ Trồng cây dưới chân bảng tên bằng cây cẩm tú mai thân cao 15cm, D=30cm (SL=12 cây)

- Sân trường:

+ Xây mới tất cả bồn cây kt 1,5x1,5m (42 vị trí)

+ Trồng lại 21 cây di dời đến vị trí mới có bó bồn

+ Tại các gốc cây hiện trạng và trồng mới, đỗ đất màu trồng cỏ lá gừng ngang mặt sân (diện tích trồng cỏ 320m^2)

+ Sân trường và sân nhà xe lát mới bằng gạch terrazzo kt 300x300mm (S=3.321,5m^2)

- Nhà xe giáo viên: Xây mới nhà xe bằng khung thép lợp tôn, với móng BTCT KT = 20x3,2m (nhà xe 1), móng btct kt = 12x3,2m (nhà xe 2)

- Cột cờ: Làm mới cột cờ bệ đỡ KT 3,2x3m, cột inox cao 9m

- Vị trí đặt tượng nhà yêu nước Thái Thị Bôi: Xây mới khu vực đặt tượng, bia ghi chú lịch sử, vị trí đặt lư hương viếng với diện tích 10m2

- Vịnh dừng và đưa đón học sinh:

+ Làm mới vịnh đưa đón tại phía cổng chính đường Tôn Đản, vỉa hè được lát gạch bê tông tính năng cao (diện tích lát gạch 302,6m^2), nền vịnh làm bằng bê tông (diện tích 434m^2). Lắp mới bảng chỉ dẫn giao thông. Làm mới bó bồn cây (9 vị trí)

- Vịnh ảo đón học sinh trong sân trường: tại ví trí sân trong ở cổng chính và sân trong ở cổng phụ: Đặt hàng rào di động làm vịnh ảo đón học sinh kt = 2mx1,3m (21 bộ)

8.2 Phần thiết bị: Trang thiết bị xây lắp: PCCC, mạng vi tính, máy bơm, âm thanh, thiết bị phục vụ dạy học, làm việc và bếp ăn kèm theo

9. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: *Theo Phụ lục đính kèm*.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): 49.323.168.000 đồng *(Bốn mươi chín tỷ, ba trăm hai mươi ba triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng sau thuế	:	37.709.345.000	đồng
- Chi phí thiết bị	:	4.920.200.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	1.071.774.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	3.755.321.000	đồng
- Chi phí khác	:	455.711.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	1.452.113.000	đồng
- Chi phí vật tư thu hồi	:	-41.296.000	đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2028.

- Năm 2025-2026: Thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

- Năm 2026-2028: Triển khai thực hiện dự án.

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn ngân sách thành phố.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định; thực hiện đầy đủ các kiến nghị, lưu ý của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Văn bản thẩm định nêu trên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND phường; Trưởng các Phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Văn hóa - Xã hội; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng phường; Trưởng phòng giao dịch số 2 - Kho bạc nhà nước Khu vực XIII; Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thái Thị Bôi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Ký bởi: Phùng Thanh Hoàng

Ký bởi: Nguyễn Kim Thành

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- HĐND phường (để b/cáo);
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

CHỦ TỊCH

Ngô Ngọc Hậu

PHỤ LỤC

Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của UBND phường An Khê về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án Nâng cấp cơ sở vật chất trường tiểu học Thái Thị Bôi)

Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng:

1. Về kiến trúc

- QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- QCVN 10:2024/BXD - Công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;
- QCVN 05:2008/BXD - Nhà ở và công trình công cộng;
- TCVN 4319:2012 - Nhà và công trình công cộng;

2. Về kết cấu

- QCVN 02:2022/BXD - Số liệu điều kiện tự nhiên;
- QCVN 03:2022/BXD - Phân cấp công trình;
- QCVN 06:2022/BXD (SĐ1:2023) - An toàn cháy;
- TCVN 2737:2023 - Tải trọng và tác động;
- TCVN 5574:2018 - Kết cấu bê tông cốt thép;
- TCVN 10304:2025 - Móng cọc;
- TCVN 9362:2012 - Nền nhà và công trình;
- TCVN 9363:2012 - Khảo sát địa kỹ thuật;
- TCVN 9398:2012 - Công tác trắc địa;
- TCVN 9341:2012 - Bê tông khối lớn;
- TCVN 9345:2012 - Chống nứt bê tông;
- TCVN 9346:2012 - Chống ăn mòn;

3. Về hệ thống điện, chống sét

- QCVN 07:2023/BXD - Hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN 12:2014/BXD - Hệ thống điện;
- QCVN 09:2017/BXD - Sử dụng năng lượng hiệu quả;
- TCVN 7447:2015 - Hệ thống điện hạ áp;
- TCVN 9206:2012 - Lắp đặt thiết bị điện;
- TCVN 9207:2012 - Lắp đặt đường dẫn điện;
- TCVN 9358:2012 - Nối đất;
- TCVN 9888:2013 - Chống sét;
- TCVN 7114:2008 - Chiếu sáng nơi làm việc;

4. Về cấp thoát nước

- QCVN 14:2025/BTNMT - Nước thải sinh hoạt;
- QCVN 01-1:2024/BYT - Nước sạch sinh hoạt;
- QCVN 07:2023/BXD - Hạ tầng kỹ thuật;
- TCVN 7957:2023 - Thoát nước ngoài nhà;
- TCVN 13603:2023 - Cấp nước ngoài nhà;
- TCVN 4513:1988 - Cấp nước trong nhà;
- TCVN 4474:1987 - Thoát nước trong nhà;
- TCVN 4519:1988 - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5673:2012 - Hồ sơ bản vẽ;

5. Điều hòa không khí, thông gió

- QCVN 09:2017/BXD - Sử dụng năng lượng hiệu quả;
- QCVN 02:2022/BXD - Điều kiện tự nhiên;
- TCVN 5687:2024 - Thông gió và điều hòa không khí;
- TCVN 6576:2013 - Điều hòa không khí;
- TCXDVN 306:2004 - Vi khí hậu;
- TCXDVN 175:2005 - Độ ồn;

6. PCCC, chống sét, thông tin

- QCVN 06:2022/BXD (SĐ1:2023) - An toàn cháy;
- TCVN 3890:2023 - Trang bị PCCC;
- TCVN 5738:2021 - Báo cháy;
- TCVN 7336:2021 - Sprinkler;
- TCVN 2622:1995 - Thiết kế PCCC;
- TCVN 9888:2013 - Chống sét;
- TCVN 10251:2013 - Cáp thông tin;

7. Đường nội bộ

- QCVN 41:2024/BGTVT - Báo hiệu đường bộ;
- TCVN 4447:2012 - Công tác đất;
- TCVN 9436:2012 - Nền đường;
- TCVN 8859:2011 - CP đá dăm;
- TCVN 4506:2012 - Nước cho bê tông;
- TCCS 38:2022/TCĐBVN - Áo đường mềm;
- TCCS 39:2022/TCĐBVN - Mặt đường BTXM;

Và các tiêu chuẩn liên quan khác.